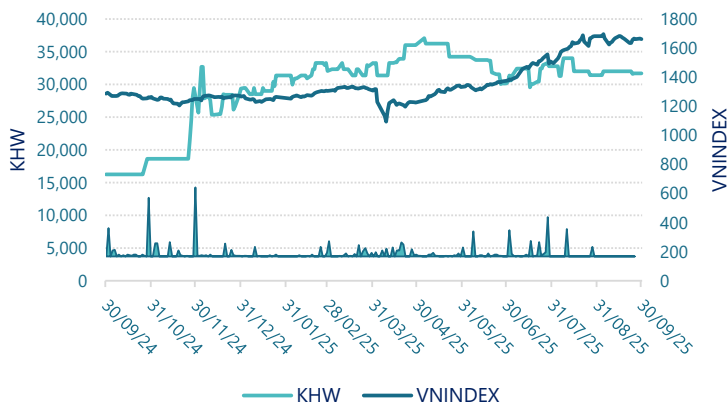




CTCP Cấp thoát nước Khánh Hòa (UPCOM: KHW)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	31,700
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	37,078
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	16,257
SL cổ phiếu LH	28,599,996
KLGD BQ 20 phiên (CP)	446
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	907
P/E	10.5
EPS	3,027

DT thuần

Q3/25

128

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 9.00 | 7.9%

YoY: ▲ 6.00 | 5.3%

LN sau thuế

Q3/25

25.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.00 | 8.4%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

24.4%

+/- YoY: ▼ 0.7%

DT thuần

9T 2025

348

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 19.0 | 5.7%

LN sau thuế

9T 2025

64.3

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 1.10 | -1.6%

ROE

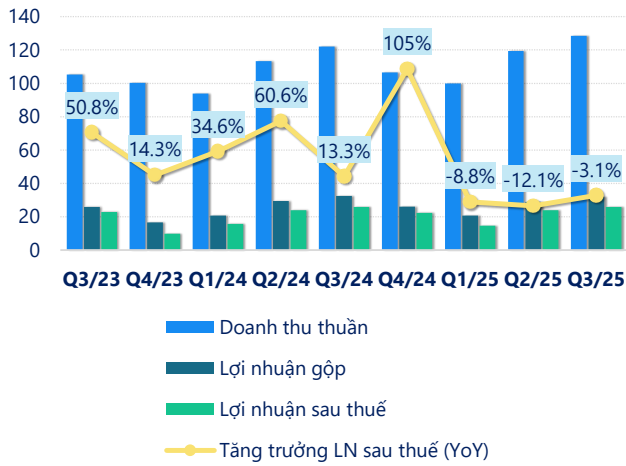
Q3/25

22.3%

+/- YoY: ▲ 1.4%

tỷ VNĐ

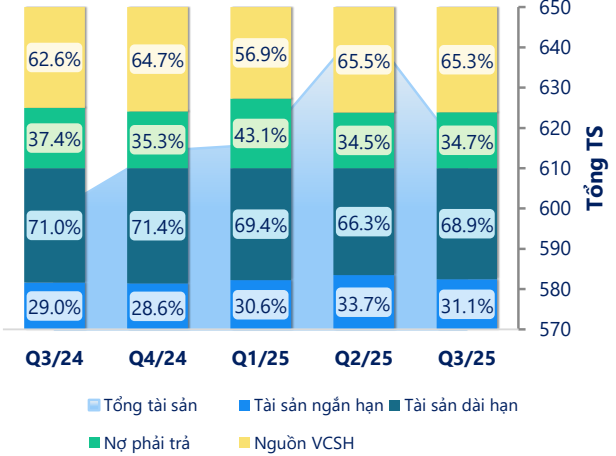
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

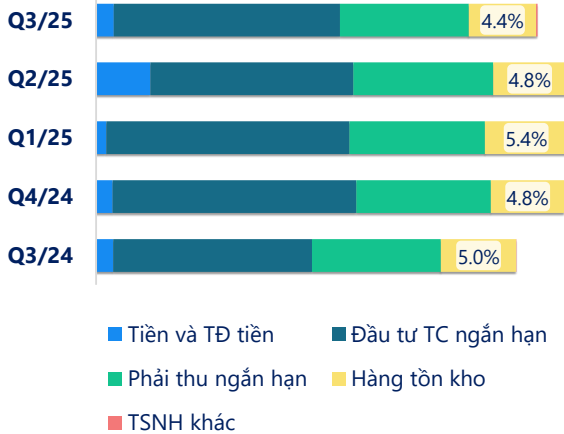
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



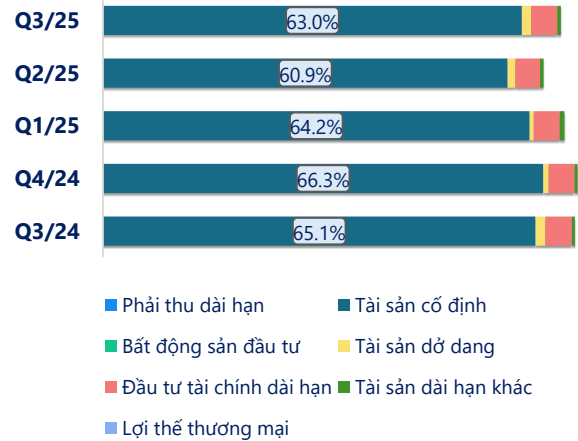
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

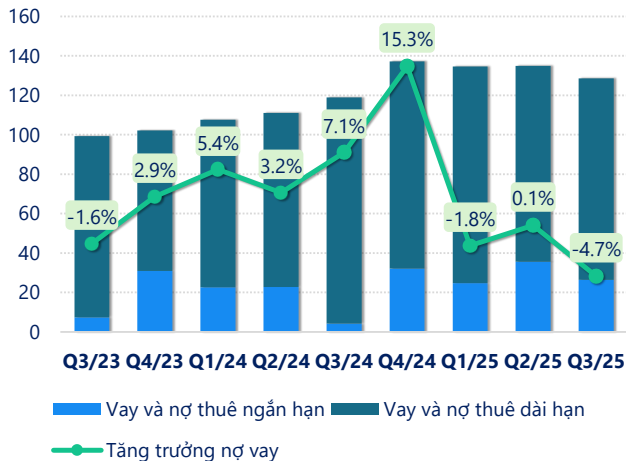
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

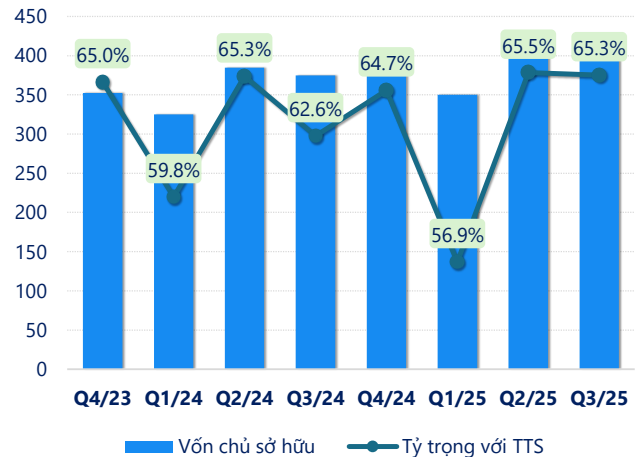
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

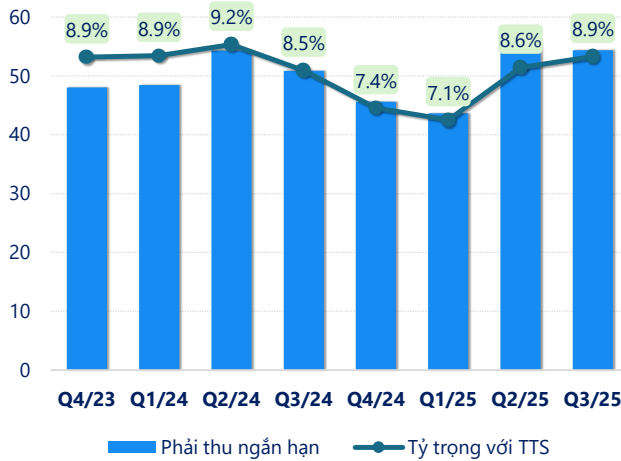
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



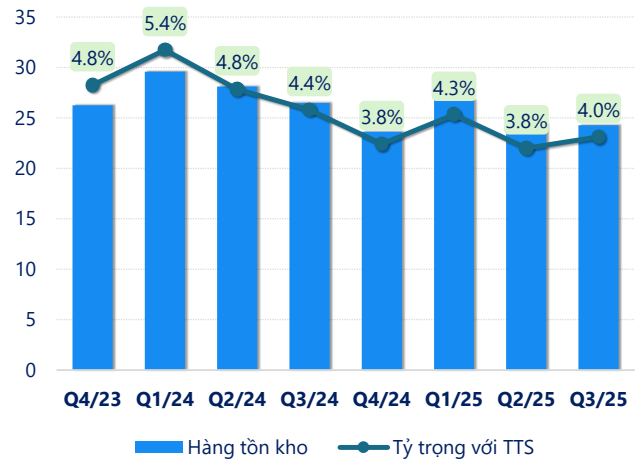
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


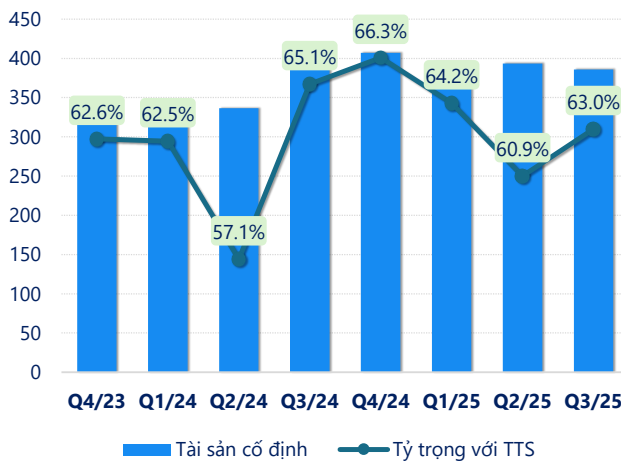
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


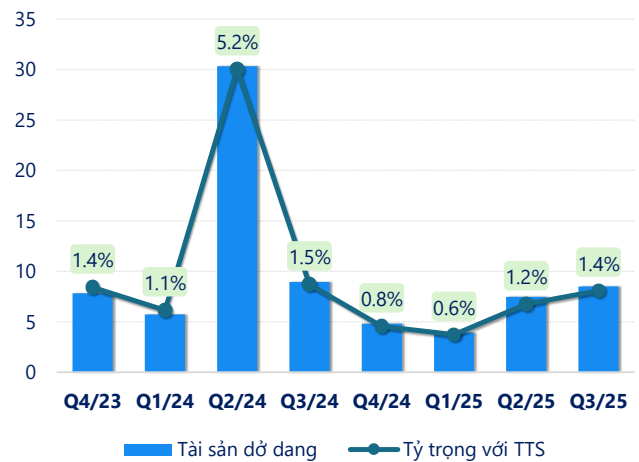
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

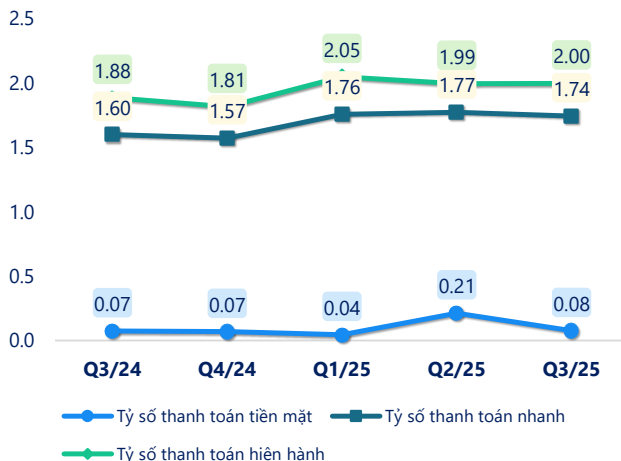
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

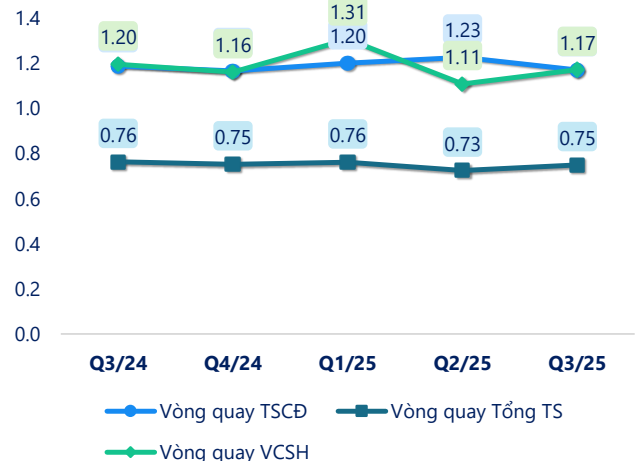
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	599	614	616	646	612
Tài sản ngắn hạn	174	176	188	218	191
Tiền và tương đương tiền	6.76	6.62	4.11	23.1	7.17
Đầu tư tài chính ngắn hạn	89.2	99.9	114	115	105
Phải thu ngắn hạn	50.9	45.6	43.6	55.4	54.4
Hàng tồn kho	26.5	23.6	26.7	24.4	24.3
Tài sản ngắn hạn khác	0.64	0	0	0	0
Tài sản dài hạn	425	439	428	428	422
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	390	407	395	393	386
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	8.96	4.81	3.94	7.48	8.50
Đầu tư tài chính dài hạn	24.0	24.0	24.0	24.0	24.0
Tài sản dài hạn khác	2.44	2.78	4.38	3.50	3.38
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	224	217	266	223	212
Nợ ngắn hạn	92.3	96.8	91.9	109	95.4
Vay và nợ thuê ngắn hạn	4.22	32.2	24.7	35.7	26.3
Phải trả người bán ngắn hạn	23.7	11.0	17.4	18.8	11.8
Nợ dài hạn	132	120	174	114	117
Vay và nợ thuê dài hạn	115	105	110	99.2	102
Nguồn vốn chủ sở hữu	375	397	350	423	400
Vốn chủ sở hữu	375	397	350	423	400
Vốn điều lệ	286	286	286	286	286
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)